

ĐỀ ÔN TẬP TOÁN CUỐI HỌC KÌ 2
ĐỀ SỐ 1**Đọc đoạn văn sau:****CHIM KHUYÊN NON MUỐN BAY**

Những ngày nằm chờ cho lông cánh, lông đuôi mọc đủ, hai chú chim khuyên khao khát được bay để ngắm vòm trời xanh ngắt, ngắm thảm cỏ mịn màng, nhìn ra nơi mịt mù xa xa kia biết bao nhiêu là thú lạ lùng. Chim anh nở trước, được mẹ dìu rời tổ trước. Khi về nghe chim anh kể, chim em cứ rộn cả lên:

- Mẹ ơi! Mai mẹ cho con đi với nhé!
- Con chưa đủ sức bay đâu. Đợi một hai hôm nữa.

Chim em cho rằng mẹ cưng anh hơn. Đợi lúc mẹ và anh bay đi rồi, chim em gắng dùng đôi cánh còn run run bám vào miệng tổ, kiễng chân lấy đà nhún ra ngoài. Vì chưa học cách rời tổ, chim em bị ngã. May sao, dưới gốc cây có lớp lá mục, chim em không bị thương nhưng cũng hết cả hồn vía.

Chim em đứng lên rũ cánh, định bay trở về tổ. Nhưng buồn quá, chú ta chỉ bốc mình lên khỏi mặt đất được một đoạn ngắn thì lại rơi bịch xuống đất. Cứ thế, chim em vừa rên rĩ vừa nhảy chuyền quanh gốc cây, không bay về tổ được. Chim em sợ quá vội chui vào một lùm cây gần đây chờ mẹ về. Chờ mãi, chờ mãi, chim em ngủ thiếp đi lúc nào không biết nữa.

Bỗng có tiếng gọi, chim em mở choàng mắt, thì ra là mẹ. Chim em vừa khóc vừa kể cho mẹ nghe. Chim mẹ phẩy những hạt đất cát, vụn lá bám trên mình chim em và dặn:

- Con đừng dại dột như thế nữa nhé!

Chim em ngoan ngoãn rúc vào cánh mẹ thay cho lời vâng ạ. Chim anh cũng ôm lấy em rồi cùng mẹ dìu em lên tổ.
(Theo Phong Thu)

Câu 1. Những ngày nằm chờ đủ lông đủ cánh, hai chú chim khuyên non khao khát điều gì?

- A. Được mẹ cưng hơn.
- B. Được xuống mặt đất.
- C. Được chuyền quanh gốc.
- D. Được bay đi khám phá những điều mới lạ.

Câu 2. Chuyện gì đã xảy ra với chim em khi nó tự ý rời tổ?

- A. Chim em bị ngã xuống đất.
- B. Chim em bị thương.
- C. Chim em bị mẹ quở trách.
- D. Chim em bị rơi xuống vực.

Câu 3. Câu chuyện muốn khuyên các bạn nhỏ điều gì?

- A. Không nên tị nạnh với anh chị em trong nhà.
- B. Muốn làm tốt một việc nào đó, cần phải tập luyện nhiều.

C. Liều lĩnh, bỏ qua lời khuyên của cha mẹ, có ngày gặp nguy hiểm.

D. Tất cả những đáp án trên đều đúng.

Câu 4. Nối các câu văn chứa dấu gạch ngang với tác dụng tương ứng:

Một bữa Pa-xcan đi đâu về khuya, thấy bố mình – một viên chức tài chính – vẫn cặm cụi trước bàn làm việc.
“Những dãy tính công hàng ngàn con số, một công việc buồn tẻ làm sao!” – Pa-xcan nghĩ thầm.
– Con hi vọng món quà nhỏ này có thể làm bố bớt nhức đầu vì những con tính – Pa-xcan nói.

Chú thích bố của Pa-xcan làm nghề gì.
Chỗ bắt đầu lời nói của nhân vật trong đối thoại và chú thích.
Chú thích đây là lời nói của nhân vật.

Câu 5. Em hãy xác định các thành phần câu và ghi “TN” dưới trạng ngữ, “CN” dưới chủ ngữ, “VN” dưới vị ngữ:

a) Mặt trời vừa mọc, các bác nông dân đã ra đồng làm việc.

.....

b) Vào giờ kiểm tra, bút của Mai chẳng may bị hỏng.

.....

Câu 6. Đặt 1 câu có trạng ngữ chỉ thời gian hoặc nơi chốn và gạch chân dưới trạng ngữ đó:

.....

Câu 7. Xác định danh từ, động từ, tính từ trong câu văn sau:

Chiều qua, ông đã mua một châu lan mới thay cho châu cũ.

Câu 8. Dấu ngoặc kép, dấu ngoặc đơn và dấu gạch ngang có tác dụng gì trong đoạn văn sau:

Ngày 7 - 2 - 1958 hơn 3.000 thiếu nhi Ấn Độ đồng diễn chào mừng Bác Hồ.

Các em hô vang sôi nổi: “Cha, cha Hồ” (Bác Hồ). Thủ tướng Nêru ngồi cạnh Bác sung sướng nói vui:

- Ngài là đối thủ đáng yêu của tôi, vì được các em gọi là Bác.

.....

.....

Câu 9: Đặt một câu có sử dụng biện pháp nhân hóa với một đồ vật.

.....
Câu 10. Điền thêm trạng ngữ cho câu

....., người và xe di chuyển hối hả.